

BÀI 3: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (tiết 11 – 14, SHS, tr.106 – 108)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn một trò chơi ở trường. Quan sát tranh, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ*; biết liên hệ bản thân: *cần biết yêu quý ngôi trường của mình*; nói viết được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn thầy cô và các cô bác làm việc ở trường.
3. Viết đúng chữ *M* hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và câu hỏi về đặc điểm của sự vật; tìm và đặt được câu hỏi về đặc điểm của sự vật.
5. Hát được một bài hát về trường học và nói được 1 – 2 câu về bài hát.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Video/Audio bài hát về trường học.
- Băng hình, video clip, tranh ảnh về một số khu vực trong trường học (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *M*.
- Bảng phụ ghi hai khổ thơ đầu.
- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về trò chơi ở trường.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Yêu lắm trường ơi!*.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: các hoạt động ở trường, các sự vật ở trường, ...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, thể hiện sự yêu mến).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xôn xao, nhộn nhịp, khung cửa, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *xôn xao* (âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn với nhau), *nhộn nhịp* (nhiều người đang hoạt động),...
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ.*
- HS liên hệ bản thân: *biết yêu quý ngôi trường của mình.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc phù hợp cho bài thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại hai khổ thơ đầu.
- HS luyện đọc trước lớp, luyện đọc trong nhóm hai khổ thơ đầu.
- HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (Phương pháp xoá dần).
- HS luyện đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trong nhóm đôi.
- Một vài HS thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Điều em muốn nói.*
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nói – viết câu thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng biết ơn thầy cô giáo, các cô chú bác làm việc ở trường.
- HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV tôn trọng, khuyến khích HS; chỉ nhắc nhở những lời nói/ câu viết ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mỹ tục.).

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ M hoa

- HS quan sát mẫu chữ M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ M hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.
- HS viết chữ M hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ M hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.*”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *M* hoa và cách nối từ chữ *M* hoa sang chữ *o*.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Mỗi*.
- HS viết chữ *Mỗi* và câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Mùa thu đến tự buổi nào
Mà nghe tiếng lá xôn xao khắp vườn.
Nguyễn Thị Hồng Ngát*

- HS viết chữ hoa *M* hoa, chữ *Mùa* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

3.1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn

– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3a, viết vào VBT (*mới, cũ, xa, vàng, đỏ*; lưu ý: *lấp ló* là từ chỉ trạng thái, tuy nhiên nếu HS nào nêu *lấp ló* thì cũng nên ghi nhận, vì nhiều khi từ chỉ đặc điểm và trạng thái rất khó phân biệt).

- Một vài HS trình bày kết quả.
- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.

3.2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của trường em

– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3b trong nhóm 4 theo hình thức *Khăn trải bàn* hoặc *Mảnh ghép* (mỗi HS chọn một khu vực: lớp học (rộng, sạch, thoáng,...)/ thư viện (rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng,...)/ vườn trường (rộng, mát, đẹp, nhiều cây,...)/... và tìm 1 – 2 từ chỉ đặc điểm của khu vực đó); thống nhất kết quả trong nhóm.

- HS ghi kết quả vào VBT.
- Một vài nhóm HS trình bày kết quả (gợi ý: Trò chơi *Tiếp sức/ Truyền điện*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của một vài khu vực học tập của trường.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ.
- HS viết vào VBT hai câu đã đặt.
- Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*

- HS xác định yêu cầu của hoạt động.
- HS hát/ nghe hát bài hát về mái trường.
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ, nói về bài hát.
- Một vài nhóm HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.